

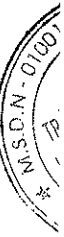
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính riêng	04
Báo cáo tài chính riêng đã được soát xét	05-39
Bảng cân đối kế toán	05-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	11-39



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103008651 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 7 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 04 năm 2015 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới 0100100745.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 18 Lý Văn Phúc, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, TP Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch	
Ông Vũ Văn Tứ	Phó Chủ tịch	
Ông Võ Hồng Quang	Ủy viên	
Bà Mai Thị Hiền	Ủy viên	(Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015)
Ông Nguyễn Minh Đệ	Ủy viên	(Bỏ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015)
Bà Nguyễn Thị Hương	Ủy viên	(Bỏ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Văn Tứ	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Văn	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 01 tháng 03 năm 2015)
Ông Đặng Văn Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Võ Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Minh Đệ	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng ban	
Ông Nguyễn Trọng Đức	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015)
Ông Đỗ Văn Hào	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015)
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015)
Ông Nguyễn Quang Vũ	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 26 tháng 04 năm 2015)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính riêng cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN I

Số 18 Lý Văn Phúc, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

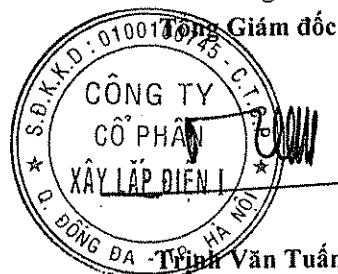
Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2015

TM. Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Số: 1420 /2015/BC.KTTC-AASC.KT3

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I tại ngày 30 tháng 06 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính này căn cứ trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính riêng theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính riêng không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Quốc Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0285-2013-002-1



Nguyễn Thanh Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1918-2013-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.302.764.678.145	1.154.886.876.654
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	154.756.773.938	357.373.292.857
111	1. Tiền		14.376.773.938	3.373.292.857
112	2. Các khoản tương đương tiền		140.380.000.000	354.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		675.561.145.686	364.078.652.296
131	1. Phải thu của khách hàng		431.739.634.597	245.753.243.864
132	2. Trả trước cho người bán		233.860.901.789	119.288.727.170
135	5. Các khoản phải thu khác	4	16.320.226.065	8.148.502.369
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.359.616.765)	(9.111.821.107)
140	IV. Hàng tồn kho	5	458.456.686.639	422.854.565.274
141	1. Hàng tồn kho		458.456.686.639	422.854.565.274
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		13.990.071.882	10.580.366.227
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		191.376.104	169.174.998
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	6.983.878.442
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	6	13.798.695.778	3.427.312.787
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		569.905.731.716	445.513.307.659
220	II. Tài sản cố định		187.228.345.219	110.215.043.251
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	41.637.340.996	41.766.751.453
222	- Nguyên giá		102.783.686.092	98.630.563.183
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(61.146.345.096)	(56.863.811.730)
227	3. Tài sản cố định vô hình	8	1.132.759.866	1.150.925.984
228	- Nguyên giá		1.217.970.000	1.217.970.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(85.210.134)	(67.044.016)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	144.458.244.357	67.297.365.814
240	III. Bất động sản đầu tư	10	89.797.696.590	91.844.704.143
241	- Nguyên giá		96.348.430.488	96.348.430.488
242	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6.550.733.898)	(4.503.726.345)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	286.624.539.912	237.662.922.912
251	1. Đầu tư vào công ty con		172.018.323.547	123.056.706.547
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		112.337.526.168	112.337.526.168
258	3. Đầu tư dài hạn khác		4.821.770.000	4.821.770.000
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(2.553.079.803)	(2.553.079.803)
260	V. Tài sản dài hạn khác		6.255.149.995	5.790.637.353
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	4.395.437.753	5.790.637.353
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.2	1.859.712.242	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.872.670.409.861	1.600.400.184.313

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.030.310.538.776	826.045.268.868
310	I. Nợ ngắn hạn		877.959.788.639	753.054.804.179
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	34.515.956.440	-
312	2. Phải trả người bán		338.248.312.638	422.746.242.514
313	3. Người mua trả tiền trước		255.590.138.538	21.566.091.166
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	66.588.087.245	87.840.781.297
315	5. Phải trả người lao động		15.498.927.021	40.368.742.440
316	6. Chi phí phải trả	15	66.963.054.606	81.160.941.437
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	16	41.518.312.117	38.110.223.080
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	17	48.029.566.680	55.453.948.891
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		11.007.433.354	5.807.833.354
330	II. Nợ dài hạn		152.350.750.137	72.990.464.689
334	4. Vay và nợ dài hạn	18	46.107.086.614	-
337	7. Dự phòng phải trả dài hạn		105.814.326.704	72.819.746.566
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		429.336.819	170.718.123
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		842.359.871.085	774.354.915.445
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	842.359.871.085	774.354.915.445
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		201.000.000.000	201.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		4.726.187.500	4.726.187.500
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		9.137.439.384	6.624.939.384
414	4. Cổ phiếu quỹ		(4.320.000)	(4.320.000)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		39.244.481.356	18.403.732.409
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		-	15.815.748.947
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		588.256.082.845	527.788.627.205
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.872.670.409.861	1.600.400.184.313

11/06
CÔNG
NHẬN
KẾ
A
CÁN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2015	01/01/2015
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng đô la Mỹ (USD)		1.577,01	1.576,84

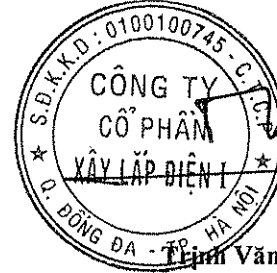
Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thị Minh Việt

Trần Văn Tuấn

CTI
ĐU HAN
TOA
3C
M-TR

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

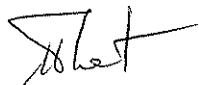
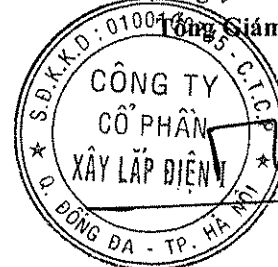
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2015	2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.068.569.740.774	1.447.383.216.779
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.068.569.740.774	1.447.383.216.779
11	4. Giá vốn hàng bán	22	974.018.275.282	1.086.748.003.592
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		94.551.465.492	360.635.213.187
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	15.081.948.006	21.665.691.795
22	7. Chi phí tài chính	24	749.112.284	3.837.333.390
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		749.112.284	3.773.777.232
24	8. Chi phí bán hàng	25	3.833.075.129	5.191.011.405
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20.345.781.669	18.027.075.036
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		84.705.444.416	355.245.485.151
31	11. Thu nhập khác	27	7.744.234.704	680.979.965
32	12. Chi phí khác	28	5.330.305	1.086.993.452
40	13. Lợi nhuận khác		7.738.904.399	(406.013.487)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		92.444.348.815	354.839.471.664
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29.1	20.273.425.417	68.360.766.535
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	29.2	(1.859.712.242)	5.658.097.597
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		74.030.635.640	280.820.607.532

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc
Trịnh Văn Tuấn

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thị Minh Việt

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2015	2014
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		92.444.348.815	354.839.471.664
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		6.306.519.417	4.086.522.895
03	- Các khoản dự phòng		22.817.993.585	23.029.637.041
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(755.419)	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(15.081.192.587)	(22.851.258.023)
06	- Chi phí lãi vay		749.112.284	3.773.777.232
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		107.236.026.095	362.878.150.809
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(296.730.788.360)	249.778.916.006
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(35.602.121.365)	396.134.386.587
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		121.831.849.008	(576.080.425.290)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.372.998.494	(667.914.448)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(749.112.284)	(3.773.777.232)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(44.559.009.829)	(51.667.734.289)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	635.343.601
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(830.400.000)	(2.946.120.955)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(148.030.558.241)	374.290.824.789
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(93.531.126.123)	(69.612.907.245)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	45.636.364
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(50.200.000.000)	(10.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.838.383.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		7.011.904.141	18.161.499.736
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(134.880.838.982)	(61.405.771.145)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

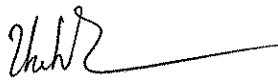
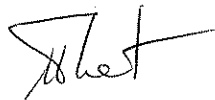
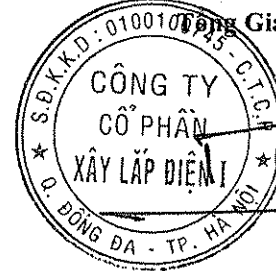
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2015	2014
			VND	VND
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		178.649.660.620	42.104.250.220
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(98.026.617.566)	(290.952.746.751)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(328.920.169)	-
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>80.294.122.885</i>	<i>(248.848.496.531)</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(202.617.274.338)	64.036.557.113
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		357.373.292.857	180.529.724.378
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		755.419	-
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>154.756.773.938</u>	<u>244.566.281.491</u>

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Trưởng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thị Minh Việt

Trịnh Văn Tuấn

